

Remind教育(災害事例の水平展開)

CLICK

災害事例DB
当社と社外の災害事例が見られます。

2021/9/27 危険の見える化 他山の石-支援SYS Vol.2

【提供データ】

I. 社内労働災害事例(1992年度から2021年3月31日まで)

業種別分析 発生部門別分析

II. 社外災害事例(抜粋)

工種分析 事故型分析

【コンテンツ】

I. 社内災害事例は、1992年度以降の休業4日以上を採用した。
II. 日建連等が編集・発行する「労働災害事例」を採用した。
1) 社団法人 日本土工業協会 1994年から1996年
2) 社団法人 建築業協会 1994年から1996年
3) 一般社団法人 日本建設業連合会 2006年から2019年 ※2021/9/27更新
※1)~3)は、上記期間の死亡災害事例を掲載しています。

Remind! 労働災害事故

No. 398 休業見込 6日 首都圏本部 土木 建築 発生年月日 2006/08/18 平成18年08月18日

職種 土工 報告書記 発生状況図

修正職種 33土工

業種 02とび・土工工事 発生年度 2006年度

事故の型 11高温、低温の物との接触

原因物 (715)高温、低温接触

発生状況

被災者は、朝礼後8:30より4階エレベーターを利用しボードを荷揚げする為、作業を開始したが9:30頃気分が悪くなり諸所で休憩を取っていた。その後10:30より作業を開始しようとしたが再び気分が悪くなり結局所で休憩を取っていた。12:40に昼食の為外部の食堂に出掛けたが食事をせずに食堂で休憩を取っていた。しばらく休憩した後、食堂で体の痛みが再発した為、食堂から現場のガードマンに14:20頃連絡が入り、その状況を社員が報告を受け、14:30に病院に搬送した。

安全十則 一、KYK 危険の感性 とぎすませ

社員安全考動規範 ④新規、朝礼・昼礼・夜礼、KYK、安全衛生生活等あらゆる機会に作業に帯びる危険ポイントと対策を指導すべし。

2021/9/27 危険の見える化 他山の石-支援SYS Vol.2

【提供データ】

I. 社内労働災害事例(1992年度から2021年3月31日まで)

業種別分析 事故型分析

II. 社外災害事例(抜粋)

工種分析 事故型分析 起因物分析

【コンテンツ】

I. 社内災害事例は、1992年度以降の休業4日以上を採用した。
II. 日建連等が編集・発行する「労働災害事例」を採用した。
1) 社団法人 日本土工業協会 1994年から1996年
2) 社団法人 建築業協会 1994年から1996年
3) 一般社団法人 日本建設業連合会 2006年から2019年 ※2021/9/27更新
※1)~3)は、上記期間の死亡災害事例を掲載しています。

ピボット-事故型・起因物分類

発生元	発生件数	発生割合
01 墜落、転倒	268	30.0%
02 建設機械、クレーン等	155	21.5%
03 崩壊、倒壊	77	10.7%
04 搬入、落下	41	6.7%
07 はさまれ、巻き込まれ	42	5.8%
06 衝突はまれ	31	3.9%
13 感電	18	2.5%
00 その他	15	2.1%
11 高温、低温の物との接触	15	2.1%
10 おぼれ	9	1.2%
12 有毒物等との接触	0	0.0%
17 交通事故	7	1.0%
02 転倒	5	0.7%
16 火災	5	0.7%
14 爆発	3	0.4%
08 切り、こすれ	3	0.4%
19 動物の接触・襲撃・暴行	1	0.1%
03 爆発	1	0.1%
合計	721	100.0%

【社外災害事例】
ピボットテーブル-事故型・起因物分類

【災害事例-出典】一般社団法人日本建設業連合会、作成 労働災害事例集、他

Remind! Serious accidents

No. 398 A serious accident has occurred on 2006/08/18

Occupation Common worker

Accident type Heatstroke Occurrence situation diagram

【Occurrence details】
The victim started to unload the plasterboard using the elevator on the fourth floor of building C from 8:30 a.m. after the morning assembly but he took a rest because he felt unwell around 9:30 a.m. After that, he tried to resume his work at 10:30 a.m., but he felt unwell again and took another rest. Finally, he was taken to the hospital at 2:30 p.m. because his condition did not recover.

安全十則 ベトナム語版

10 Quy tắc an toàn

1、Hãy kiểm tra các thiết bị an toàn trước khi vào làm việc

1、Cảm nhận sự nguy hiểm, để tránh xa

1、Kiểm tra nơi làm việc hằng ngày để tránh nguy hiểm

1、Cấm bao che tình trạng nguy hiểm trong khi làm việc

1、Việc tuân thủ thủ tục không gây ra tai nạn sụp đổ

1、Trước hết hãy kiểm tra thiết bị an toàn trên không

1、Lắp mặt đất vững chắc và ngang

1、Người có bằng lái và được quyết định mới được lái xe

1、Giúp đỡ đồng nghiệp để tránh xảy ra tai nạn thương tích

1、Hãy tuân thủ quy tắc công trình và hướng dẫn an toàn

Nhà thầu, công ty hợp tác, trưởng nhóm, công nhân, mọi người hãy cùng thực hiện triệt để

Tuân thủ cơ bản là việc quan trọng, xây dựng không xảy ra tai nạn

安全十則

一、まず現場 見ます 聞きます 確かめます

一、KYK 危険の感性 とぎすませ

一、毎日の 現場巡視で 危険ゼロ

一、作業中 危険な状態 黙認するな

一、起こさない 手順順守で 墜落倒壊飛来

一、高所作業 安全設備 まずチェック

一、据付は 堅固な地盤に 水平に

一、運転は 資格のある人 きめた人

一、声掛けは 仲間をすくう 命綱

一、守ります 現場ルールと 安全指示

元請・協力会社・職長・職方全員で徹底しよう!!

災害防止協会